

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14 - GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 11/8/2026

“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Hội.

2. Ông Đỗ Khắc Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tố Uyên - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 14 - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thuý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11/8/2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 14 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 68/2026/TLST-HNGĐ ngày 30/3/2026 về tranh chấp: *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/7/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2026/QĐST-HNGĐ ngày 23/7/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị , sinh năm 1985; địa chỉ: .

- Bị đơn: Anh , sinh năm 1977; địa chỉ: (trước đây là .

Chị có đơn xin xét xử vắng mặt; anh vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị trình bày: Chị và anh qua thời gian quen biết, tìm hiểu đã tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại , vào ngày 05/01/2009. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không còn tôn trọng nhau, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt dẫn đến cuộc sống hôn nhân căng thẳng và không có hạnh phúc. Chị và anh đã ly thân với nhau phần ai nấy sống tính đến thời điểm nộp đơn được 09 năm. Xét thấy mâu thuẫn

vợ chồng đã thật sự trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, không có tiếng nói chung nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh .

Về con chung: Chị và anh có 04 con chung tên , sinh năm 2004; , sinh năm 2007; , sinh ngày 14/7/2012 và , sinh ngày 24/5/2014. Do cháu và cháu đều đã thành niên, có khả năng lao động nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu và cháu , từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau thì cháu và cháu đã theo chị sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh, được chị chăm sóc, nuôi dưỡng và lo việc học hành. Để không xáo trộn việc học của các con, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu và cháu cho đến khi các cháu thành niên, có khả năng lao động. Chị không yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh không có tài sản chung và nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh : Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đề anh đến Tòa án thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng anh đã không chấp hành nên không có lời khai trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Các tài liệu, chứng cứ được nguyên đơn giao nộp, gồm: 01 Trích lục kết hôn mang tên và (bản sao); 01 Căn cước công dân mang tên (bản pho to); 01 Giấy khai sinh mang tên (bản sao); 01 Giấy khai sinh mang tên (bản sao); 01 Giấy khai sinh mang tên (bản sao); 01 Thông báo số định danh cá nhân (bản sao).

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Chị và anh tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại , vào ngày 05/01/2009; anh chị có 04 con chung là , sinh năm 2004; , sinh năm 2007; , sinh ngày 14/7/2012 và , sinh ngày 24/5/2014. Điều này được thể hiện qua các chứng cứ do chị giao nộp là Trích lục kết hôn mang tên và (bản sao); 03 Giấy khai sinh mang tên , và và Thông báo số định danh cá nhân (bản sao).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Gia Lai về việc giải quyết vụ án như sau:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đối với nguyên đơn: Đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự được quy định tại Điều 6, Điều 96, Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đối với bị đơn: Đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự được quy định tại Điều 6, Điều 96, Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, Điều 39, Điều 93, Điều 94, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QHH15 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Áp dụng vào các Điều Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị được ly hôn với anh .

Về con chung: Giao con chung , sinh ngày 14/7/2012 và , sinh ngày 24/5/2014 cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu nên anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

(Có kèm theo bài phát biểu)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 14 - Gia Lai giải quyết về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” giữa chị và anh có địa chỉ tại (trước đây là . Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, , điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QHH15 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14 - Gia Lai.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn anh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; chị có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 05/01/2009 tại , theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa chị và anh là hợp pháp.

[4] Về yêu cầu xin ly hôn của chị :

Chị cho rằng trong quá trình chung sống giữa chị và anh đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, không còn tôn trọng nhau, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt dẫn đến cuộc sống hôn nhân căng thẳng và không có hạnh phúc. Chị và anh đã ly thân với nhau phần ai nấy sống tính đến thời điểm nộp đơn được 09 năm, chị không còn tình cảm với anh . Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án đã nhiều lần triệu tập anh đến Tòa án để lấy lời khai, tham gia các phiên hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh đều không đến, thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến việc tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng với chị . Bên cạnh đó, tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 07/4/2026 ở địa phương thể hiện chị đã dẫn theo 04 con chuyển vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống đã lâu, còn anh sinh sống tại địa phương, thời gian gần đây anh có đi làm ăn xa nhưng thỉnh thoảng

vẫn về địa phương; đối với mâu thuẫn giữa chị và anh thì địa phương không nắm được.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị và anh đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại các Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị được ly hôn với anh .

[5] Về con chung: Chị và anh có 04 con chung tên , sinh năm 2004; , sinh năm 2007; , sinh ngày 14/7/2012 và , sinh ngày 24/5/2014. Hiện các con chung và đều đã thành niên, có khả năng lao động và tự lập được nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 02 con chung và , sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và cho đến khi các con trưởng thành, có khả năng lao động. Chị trình bày từ khi vợ chồng chị không chung sống với nhau thì các con chung và đã theo chị sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh, được chị chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và lo việc học hành. Để đảm bảo sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của các con chung nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao 02 con chung tên , sinh ngày 14/7/2012 và , sinh ngày 24/5/2014 cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị không yêu cầu nên anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh không có tài sản chung và nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 39, Điều 93, Điều 94, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QHH15 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị .

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị được ly hôn với anh .

[2] Về con chung: Giao con chung tên , sinh ngày 14/7/2012 và , sinh ngày 24/5/2014 cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị không yêu cầu nên anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con vẫn có quyền đến thăm nom con, người trực tiếp nuôi con không được cản trở nếu họ không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Hai đương sự đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36, 71 và 72 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự.

[3] Về án phí: Chị phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0002774 ngày 30/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị đã nộp đủ án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 14- Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- UBND cấp xã nơi ĐKKH;
- Lưu HSVA, VPTA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Ngọc

